

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày: 27-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Cao Tấn

Ông Trịnh Bá Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm và bà Trương Thị Thuý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn G; sinh năm 1945; nơi sinh, ĐKKHKT và cư trú: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 2/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phạm Văn T (đã chết); con bà: Phạm Thị Ý (đã chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ là Phan Thị K, sinh năm 1948, có 08 người, con lớn nhất sinh năm 1970, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 04/4/2025 đến ngày 13/4/2025 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/5/2025 đến ngày 20/9/2025 (Có mặt).

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968 (đã chết); Trú tại: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

* Người đại diện hợp pháp thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị V: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1931 (mẹ đẻ); Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị C: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1953; Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn G, sinh năm: 1945, trú tại: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định có mảnh vườn trồng rau, ngô, nuôi ngan và có ao thả cá. Mảnh vườn này nằm tại vị trí đối diện nhà riêng, tiếp giáp với vườn nhà anh Phạm Văn C1, sinh năm: 1971, trú tại: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Để thắp sáng và bơm nước tưới cây trong vườn, G đã nhờ con trai là Phạm Xuân L, sinh năm: 1984, trú tại: xóm B, xã H, huyện H đấu dẫn điện lưới sinh hoạt 220V từ trong nhà của G ra vườn để phục vụ bơm tưới cây trồng và thắp sáng. Lạc đã lấy nguồn điện từ ổ cắm trong gian nhà ngoài của G, dòng dây điện đi theo đường dây điện trên cao, qua trục đường liên xã và mương nước rồi đặt 01 ổ cắm điện tại vị trí gốc cây xoài bên vườn nhà G, 01 ổ cắm điện cạnh bờ ao cách gốc cây xoài khoảng 4m để sử dụng bơm nước. Tại vị trí này G đặt và sử dụng một máy bơm nước để bơm nước từ ao lên tưới ngô, đỗ và rau xanh trồng trong vườn. Ngoài sử dụng nguồn điện để bơm nước và thắp sáng, do bị chuột phá hoại cây ngô và rau trong vườn nên G nảy sinh ý định diệt chuột bằng nguồn điện lưới 220V.

Khoảng tháng 2/2025, G sử dụng 01 cuộn dây thép trần loại 01mm, dài 11,8m giăng sát mặt đất, cách nền mặt đất khoảng 05cm ở vị trí sát với vườn nhà anh Phạm Văn C1 mục đích kết nối dây thép trần này với điện lưới để diệt chuột. Để cho dây không bị võng, G sử dụng các đoạn nửa dài khoảng 20cm quấn dây thép rồi cắm cố định xuống đất, mỗi thanh nửa cách nhau khoảng 1,5 mét. Để truyền điện vào đoạn giăng thép này, G sử dụng đoạn dây điện (*loại dây viễn thông lõi đồng, bọc vỏ nhựa màu đen*), một đầu nối với phích cắm 2 chân màu trắng, một đầu nối với dây thép trần, lấy nguồn điện từ ổ cắm đặt cạnh bờ ao. Khoảng 21 giờ hàng ngày, G cắm điện từ ổ cắm trong nhà để sử dụng điện diệt chuột, đến khoảng 03 giờ sáng ngày hôm sau thì G rút điện ra. Giới dân gia đình, con cháu không được ra vườn ban đêm, ngoài ra G còn sử dụng một bóng điện quả nhót cho vào bên trong 01 can nhựa màu trắng đã cắt phần giữa (*để bảo quản tránh nắng, mưa*) rồi buộc cố định trên một cọc tre ở gần máy bơm nước để thắp sáng và báo hiệu đang đánh điện diệt chuột. Bóng điện này cũng được đấu với một phích cắm nhựa, lấy nguồn điện từ ổ cắm ở vị trí cạnh máy bơm. Tuy nhiên, tại khu vực giăng dây thép trần kết nối với nguồn điện để bắt chuột G không có hình thức cảnh báo nào. Trong toàn bộ quá trình thực hiện hành vi sử dụng điện diệt chuột tại vườn, Phạm Văn G chỉ báo vợ, con mà không thông báo cho chính quyền địa phương, không thông báo cho hàng xóm, láng giềng và không có hình thức canh coi, canh báo nào.

Khoảng 21 giờ ngày 03/4/2025, G cắm điện từ ổ cắm trong nhà để diệt chuột rồi đi ngủ. Khoảng 00 h15' ngày 04/4/2025 thì quần chúng nhân dân phát hiện bà

Nguyễn Thị V, sinh năm 1968, trú tại: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, bị tử vong ở trong vườn của G. Sau khi phát hiện sự việc, G đã tự tháo dỡ đoạn dây thép trần, cọc tre, dây dẫn điện vẫn dùng để diệt chuột như nêu trên rồi vớt lên nóc chuồng nuôi ngan ở trong vườn. Sau đó đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đầu thú, khai báo hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã phối hợp VKSND cùng các Cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường vụ án, khám nghiệm tử thi và tiến hành các hoạt động điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là vườn nhà Phạm Văn G tại xóm B xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, có KT (10x26)m và đã bị xáo trộn một phần.

Phía Tây vườn giáp nương nước, tiếp giáp nương nước là đường liên xóm, góc phía Tây Nam vườn có một cầu bê tông bắc từ đường liên xóm qua nương nước sang vườn nhà Phạm Văn G. Phía Đông vườn giáp chuồng ngan, tiếp giáp chuồng ngan là ruộng lúa. Phía Bắc giáp vườn, ao nhà ông Phạm Văn C1, sinh năm 1971, trú tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Phía Nam là ao cá, tiếp giáp ao cá là vườn rau nhà G, giáp vườn rau là ruộng lúa.

Nạn nhân Nguyễn Thị V chết nằm ngửa tại góc phía T vườn rau nhà Phạm Văn G, đầu quay hướng Đ, chân quay hướng T. Đầu nạn nhân nằm trên bờ gạch bi cao 12cm ngăn cách giữa vườn nhà G và vườn nhà ông Phạm Văn C1. Nạn nhân ngoài mặc áo dài cổ bẻ màu đen bám dính nhiều bùn đất, trong mặc áo khoác màu đen, bên trong là áo phong trắng, dưới mặc ni màu xám. Ông quần xắn qua đầu gối, cặp quần phía trước bên phải cuộn thành túi đựng chứa nhiều quả đỗ xanh, trong mặc quần dài màu đen. Tay phải nạn nhân đặt lên thân người, tay trái co tự nhiên nắm một cục đất KT (6x5x2)cm và lòng bàn tay có vết cháy xém, ngay sát tay trái có một cây bắp cải còn cả gốc, phía dưới cây bắp cải có một đoạn tre dài 10cm có cuốn đoạn dây kẽm loại 1mm dài 4cm và xung quanh nạn nhân có các đoạn tre dài từ 10cm đến 15cm nằm rải rác trên mặt vườn. Chân nạn nhân không đi tất, giày, dép, gót chân phải nạn nhân cách nương nước 100cm, cách bờ gạch bi ngăn cách vườn nhà Phạm Văn G và ông Phạm Văn C1 là 70cm, gót chân trái cách mép nương nước 190cm, cách gờ gạch bi ngăn cách vườn nhà G và ông C1 là 90cm. Cách nạn nhân thẳng về phía Tây 15,5m qua nương nước và qua đường liên xóm là cổng nhà ông Phạm Văn C1. Gờ gạch bi ngay sát nạn nhân xung quanh cắm cọc bê tông, gậy gỗ, tre và được căng lưới vải dài 5,9m; cao khoảng 1,05m; phía dưới tại vườn nhà G có trồng nhiều cây đỗ có quả cuộn lên lưới vải, kiểm tra các cây đỗ, một số chỗ trơ cuống không có quả (Vị trí số 1).

Cách đầu nạn nhân về phía Đông 1,5m dọc theo gờ gạch bi từ phía Tây về phía Đông vườn rau nhà Phạm Văn G có cắm các cọc che nhô lên khỏi mặt đất từ 10cm đến 15cm, phần trên có mắc dây kim loại 1mm dài 6,7m (Vị trí số 2)

Chuồng nuôi ngan lợp bờ-rô-xi-măng dốc về phía ruộng lúa, nằm tại góc phía Đông Bắc có KT (5,7x3,3)m, chỗ cao nhất 2m, chỗ thấp nhất 1,4m; tại vị trí cách chuồng ngan về phía Tây 2m, cách mép gờ gạch bi ngăn cách giữa vườn nhà G và ông C1 85cm, trên mặt vườn nhà ông G khu xưa trồng ngô phát hiện 02 đoạn tre dài khoảng 30cm; một đầu bám dính đất (Vị trí số 3).

Tại mặt phía Tây chuồng ngan trên lưới thép B40 tại vị trí cách mặt đất 1,47m cách mép gờ gạch bi ngăn cách giữa vườn nhà Phạm Văn G và vườn nhà Phạm Văn C1 1,5m có treo một bó dây kim loại 1mm (Vị trí số 4).

Cách vị trí nạn nhân về phía Đông Nam 10,2m; cách mép ruộng 8,8m, tại mép bờ ao cá nhà G có cắm một đoạn cành cây khô, trên có treo một ổ cắm điện màu cam, gồm ba ổ cắm hai chân và một ổ cắm 3 chân; tại ổ cắm hai chân phía trên cùng có một phích cắm đầu nối với dây điện ra bóng đèn qua nhót bên trong can màu trắng được treo trên đoạn tre cắm sát mép ao, cách 1m về phía Đông của ổ cắm, phía dưới ổ cắm này là máy bơm nước. Ổ cắm điện màu cam này có đường dây dẫn điện vào nhà Phạm Văn G (Vị trí số 5).

Kiểm tra tại góc tường nhà bên phải phòng khách hướng từ ngoài sân vào trong nhà G có một ổ điện 2 chân cắm đang sử dụng nguồn điện 220V; Tiến hành cắm phích điện (được đầu nối với đường dây dẫn điện đến ổ cắm màu cam tại mép bờ ao cá) vào ổ điện trên tường nhà. Sau đó dùng bút thử điện kiểm tra ổ cắm điện màu cam tại mép bờ ao cá thấy bút thử điện phát sáng.

Phía trên mái chuồng nuôi ngan phát hiện một dây kim loại 1mm dài 11,8m trên cuốn với 02 đoạn tre dài khoảng 26cm, trên đoạn dây này phát hiện hai dấu vết bị cháy xém dài 5cm, dây kim loại này được đầu nối với một đầu của đoạn dây điện màu đen dài 6,2m, tại khu vực đầu nối có cuốn 01 đoạn tre dài khoảng 26cm và một đoạn dây điện màu đen dài 6,2m; một đầu của đoạn dây được nối với phích cắm 2 chân màu trắng (Vị trí số 6).

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tử thi được xác định là bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968, trú tại: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Khám ngoài:** Ngoài mặc áo dài tay cổ bẻ màu đen bám dính nhiều bùn đất. Trong mặc áo khoác màu đen không cài khóa. Vùng bụng, ngực áo có sợi dây cuốn hai vòng quanh áo. Trong cùng mặc áo phông cổ bẻ màu trắng, dưới mặc quần nỉ màu xám. Hai ống quần xắn qua gối, cặp quần phía trước bên phải quần thành túi đựng nhiều quả đỗ xanh. Trong mặc quần dài màu đen, hai ống quần xắn qua gối. Tay trái cầm 01 vật dạng cục đất KT (6x5x2)cm. Chiều dài tử thi: 1,53m, thể trạng trung bình, tử thi đang trong thời kì co cứng.

- + Hai mắt mở, kết giác mạc hai mắt xung huyết huyết nhẹ.
- + Hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô.
- + Lưỡi nằm trong khung răng.
- + Da cơ vùng đầu, mặt không phát hiện tổn thương.
- + Vùng cằm phải có vết thay đổi màu sắc da cơ KT (3x1,5)cm.
- + Vùng ngực, bụng không phát hiện tổn thương.
- + Tay phải không phát hiện tổn thương, các đầu ngón tay bám dính bụi đất.
- + Mào chậu trái ngay dưới hông trái có hai vết in hằn lõm dưới mặt da; bờ mép cháy xém, xơ cứng KT (2,5x2)cm.

+ Ô mô út bàn tay trái tới kẽ ngón tay 4, 5 ra phía mặt mu ngón 4, 5 có vết in ấn lõm dưới mặt da khonarg 0,5cm bờ mép cháy xém, xơ cứng dài 7cm phần da cháy xém phần mu ngón 4, 5 liên tiếp với 01 vết tại ô mô út.

- *Khám trong:*

- + Mô ngực bụng: Không tụ máu dưới da cơ vùng ngực bụng.
- + Hệ thống xương lồng ngực không dập gãy.
- + Hai khoang phổi khô, hai phổi bề mặt xung huyết đậm, diện cắt phổi có nhiều dịch, bọt.
- + Lồng khí phế quản xung huyết.
- + Bao tim chứa một ít dịch màu vàng, bề mặt tim có nhiều chấm xuất huyết đậm, nhiều nhất tại mặt sau thất trái và nhĩ trái.
- + Trong buồng tim chứa một ít nước mmá.
- + Gan bề mặt xung huyết, diện cắt gan có nhiều nước mmá.
- + Dạ dày chứa nhiều thức ăn đang nhuyễn hỏ.
- + Hệ thống xương chi không dập gãy.
- + Khung chậu vững.

- *Các mẫu thu để giám định:*

- + Thu mẫu phủ tạng: khí quản, phổi, tim, gan, dạ dày
- + Thu mẫu da tại mào chậu trái, ô mô út bàn tay trái.
- + Thu mẫu máu của nạn nhân.

Sau khi thu giữ, ngày 04/4/2025 Cơ quan CSĐT công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C2 giám định những mẫu vật nêu trên để xác định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị V và cơ chế hình thành thương tích trên tử thi Nguyễn Thị V.

Tại kết luận giám định tử thi số: 622/KLGĐTT – KTHS ngày 23/4/2025, Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

+ Nạn nhân Nguyễn Thị V chết do suy hô hấp, ngừng tuần hoàn do dòng điện tác động trực tiếp vào cơ thể.

+ Cơ chế: Vùng tay trái, chân trái do bỏng điện.

Căn cứ tài liệu thu thập được, ngày 04/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn G về tội “Giết người” quy định tại Điều 123 BLHS. Quá trình điều tra, G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với tài liệu điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn G đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000đ. Các bên thống nhất đã giải quyết xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự không đề nghị Cơ quan pháp luật giải quyết.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSND-P2 ngày 16-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Phạm Văn G về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Giết người”; Về trách nhiệm dân sự bị cáo Phạm Văn G đã bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000đ. Các bên thống nhất đã giải quyết xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết; Đề nghị xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, **lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại**, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn G có mảnh vườn trồng rau, ngô, nuôi ngan và có ao thả cá xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Do vườn bị chuột phá hoại hoa màu nên Phạm Văn G đã tự chế

dụng cụ bằng cách giăng dây thép trần loại 01 ly cách mặt đất khoảng 05cm rồi đầu nối với nguồn điện sinh hoạt 220V để bắt chuột nhưng không canh coi, không cảnh báo, không thông báo cho quần chúng nhân dân và chính quyền địa phương dù biết việc bắt chuột tại vườn nơi có người qua lại có thể nguy hiểm đến tính mạng người khác. Đêm ngày 03/4/2025, G đã cắm điện lưới, dẫn điện đến đoạn dây thép trên để diệt chuột rồi đi ngủ dẫn đến hậu quả bà Nguyễn Thị V đi vào vườn nhà G chạm vào dây thép có điện, bị điện giật tử vong. Hành vi của Phạm Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn G không phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ cho đại diện của bị hại, thời điểm phạm tội bị cáo đã 80 tuổi, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, gia đình bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo. HĐXX áp dụng điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo là người già và thường xuyên đau yếu, khi giăng dây điện với mục đích để diệt chuột chứ không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đặc biệt bị cáo là người già yếu nên HĐXX quyết định hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn G đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000đ. Các bên thống nhất đã giải quyết xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: 01 đoạn dây điện vỏ bằng nhựa màu đen, dài 6,2m; 01 đoạn dây điện vỏ bằng nhựa màu đen, dài 6,2m; một đầu nối với một phích cắm hai chân bằng nhựa màu trắng; 01 cuộn dây thép trần dài 11,8m (loại 01mm) không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, các điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn G đã bị tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến ngày 13/4/2025. Giao bị cáo Phạm Văn G cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn dây điện vỏ bằng nhựa màu đen, dài 6,2m; 01 đoạn dây điện vỏ bằng nhựa màu đen, dài 6,2 m; một đầu nối với một phích cắm hai chân bằng nhựa màu trắng; 01 cuộn dây thép trần dài 11,8m (loại 01mm).

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 25/86 ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn G được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hải Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT